

HỒ SƠ

BẢO

Họ và tên
Sinh ngày
Nơi sinh...
Chuyên ngành
Mã điểm...

7. Hội đồng họp riêng để đánh giá và kết luận về điểm Đồ án:

- Nhận xét của hội đồng
- a) Ưu điểm: *Giải cấu trúc rõ ràng, đồ họa đẹp, phân tích chi tiết, kết quả đạt yêu cầu.*
- b) Hạn chế: *Phần kết luận chưa rõ ràng, cần bổ sung thêm chi tiết.*
- c) Khả năng phát triển của Đồ án (nếu có): *Giải pháp theo hướng dẫn; yêu cầu chi tiết.*
- d) Kết luận khác (nếu có):

- Kết luận của Hội đồng

+ Điểm số của các thành viên HĐ: $8,5 + 8,5 + 8,5 = 25,5$

+ Điểm số trung bình: bằng số $8,5$; bằng chữ *Tám chẵn*; Điểm kết luận: $8,5$

+ Điểm năng lực của các CLO:

CLO	Thành viên Hội đồng ¹			Điểm NLTB của các CLO	Kết luận ²
	CT	TK	PB		
2.1.1.2	2,8	2,8	2,8	4,8 / 2,5	Đạt
3.2.1.1	4,2	4,2	4,2	4,2 / 3,5	Đạt
4.2.3.1	4,2	4,2	4,2	4,2 / 3,5	Đạt
4.2.4.1	4,2	4,2	4,2	4,2 / 3,5	Đạt

Bề mặt lúc... 17 giờ... 40 ngày... 27 tháng 10 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA
CƠ SỞ ĐÀO TẠO

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

TS. Nguyễn Thị Hải Yến

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng

¹ Hội đồng đánh giá Đồ án gồm 03 thành viên gồm: Chủ tịch HĐ; Ủy viên Thư ký; Ủy viên Phân biện
² Ghi Đạt nếu điểm NLTB các CLO lớn hơn mức chuẩn; Ghi Không đạt nếu điểm NLTB các CLO bé hơn mức chuẩn.

A. Phụ lục 2 - Phiếu đánh giá dành cho Hội đồng (Rubric 2)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
 Trường Kinh tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ
 (Dành cho Hội đồng chấm đồ án)

- Họ và tên học viên: **Nguyễn Thị Khánh Trang**
- Mã học viên: **22831011000127**. Khóa học: 2022-2024. Ngành: **Quản lý kinh tế**
- Tên đề tài: **Quản lý thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn huyện Nghi Lộc, Nghệ An**
- Thành viên hội đồng
 - Họ và tên: **Nguyễn Thị Minh Thuý** Vai trò trong hội đồng: **Chủ tịch HĐ**
- Tiêu chí và điểm đánh giá

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)]		Điểm số	Điểm năng lực
CLO 2.1.1.2. Sử dụng được kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo để triển khai các nội dung nghiên cứu của đồ án. [MNL: 3 (2.5-3.4)] {Trọng số 20%}		6,5/10	2,7
Tiêu chí 1	Vận dụng được kỹ năng giải quyết vấn đề để triển khai các nội dung nghiên cứu	5,0/5,0	
	Chỉ báo 1: Xây dựng được cơ sở lý luận/lý thuyết, thực tiễn của nội dung nghiên cứu.	2,5/2,5	
	Chỉ báo 2: Sử dụng được các kiến thức chuyên môn, thực tiễn để giải quyết các câu hỏi nghiên cứu được đặt ra.	2,5/2,5	
Tiêu chí 2	Đưa ra những sáng kiến quan trọng trong giải quyết những vấn đề nghiên cứu	4,5/5,0	
	Chỉ báo 1: Phát hiện được vấn đề mới của đối tượng nghiên cứu, có khả năng ứng dụng hoặc nghiên cứu lên bậc học cao hơn.	1,5/1,5	
	Chỉ báo 2: Kết quả nghiên cứu của đồ án viết thành bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành (có chỉ số ISSN).	0,0/3,5	
CLO 3.2.1.1. Trình bày thuyết phục các kết quả đồ án tốt nghiệp. [MNL: 4 (3.5-4.4)] {Trọng số 30%}		9,0/10	4,2
Tiêu chí 1	Thiết kế slide	3,0/3,0	
	Chỉ báo 1: Slide trình bày ngắn gọn, phản ánh được đầy đủ cấu trúc, nội dung và kết quả chính của đồ án.	1,5/1,5	
	Chỉ báo 2: Thiết kế các slide đẹp, màu sắc tương phản; ít lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ/dò thị đúng quy định.	1,5/1,5	
Tiêu chí 2	Thực hiện kỹ năng thuyết trình	3,0/3,0	
	Chỉ báo 1: Thuyết trình nội dung đồ án lưu loát, rõ ràng, tự tin, đúng thời gian.	2,0/2,0	
	Chỉ báo 2: Thể hiện kiến thức chuyên sâu và được chuẩn bị kỹ lưỡng.	1,0/1,0	
Tiêu chí 3	Trả lời câu hỏi của Hội đồng	3,0/4,0	
	Chỉ báo 1: Trả lời trực tiếp, ngắn gọn và đúng trọng tâm các câu hỏi của Hội đồng.	1,0/2,0	

	Chỉ báo 2: Đưa ra quan điểm cá nhân mang tính khoa học; nêu và phân tích luận điểm rõ ràng và toàn diện.	2,0 2,0	
CLO 4.2.3.1. Tổ chức thực hiện đề tài đồ án theo đề cương nghiên cứu [MNL: 4 (3.5-4.4)] {Trọng số 20%}.		9,0.../10	4,2
Tiêu chí 1	Thực hiện thu thập và phân tích số liệu, chứng cứ khoa học	5,0/5,0	
	Chỉ báo 1: Thu thập được số liệu đảm bảo tính khoa học cho từng nội dung của đồ án.	3,0 3,0	
	Chỉ báo 2: Phân tích và trình bày được các kết quả đảm bảo tính chính xác, tin cậy và khoa học.	2,0 2,0	
Tiêu chí 2	Phân tích, thảo luận về kết quả nghiên cứu	4,0/5,0	
	Chỉ báo 1: Phân tích và bàn luận về các kết quả đạt được theo các mục tiêu nghiên cứu.	2,0 3,0	
	Chỉ báo 2: So sánh kết quả nghiên cứu với các công trình trước đó và giải thích sự khác biệt.	2,0 2,0	
CLO 4.2.4.1. Đánh giá được kết quả đồ án và đề xuất các giải pháp tiếp theo [MNL: 4 (3.5-4.4)] {Trọng số 30%}.		9,0/10	4,2
Tiêu chí 1	Đưa ra kết luận và kiến nghị	6,0/6,0	
	Chỉ báo 1: Tóm tắt được các kết quả nghiên cứu đã thực hiện dưới dạng một kết luận.	3,0 3,0	
	Chỉ báo 2: Đánh giá được ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đồ án.	3,0 3,0	
Tiêu chí 2	Phân tích được những tồn tại, hạn chế và đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo	3,0/4,0	
	Chỉ báo 1: Chỉ ra được tồn tại và/hoặc hạn chế của đồ án.	2,0 2,0	
	Chỉ báo 2: Đề xuất các định hướng nghiên cứu tiếp theo của đồ án.	1,0 2,0	

6. Nhận xét khác (nếu có)

.....

.....

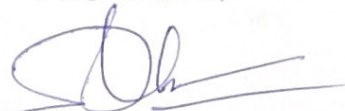
.....

7. Kết quả đánh giá

CLO	2.1.1.2	3.2.1.1	4.2.3.1	4.2.4.1	Tổng điểm ⁶
Trọng số (%)	20	30	20	30	
Điểm số GPA	6,5	9,0	9,0	9,0	X
Quy đổi điểm GPA (Điểm số GPA*Trọng số)	1,3	2,7	1,8	2,7	8,5
Điểm NL/Mức NL	2,5.../2,5	4,0/3,5	4,0/3,5	4,0/3,5	X
Kết luận (Đạt/Không đạt)	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	X

Nghệ An, ngày 27 tháng 10 năm 2024

Thành viên Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Mỹ Phương

⁶ Tổng điểm = Tổng Điểm số GPA của từng CLO.

A. Phụ lục 2 - Phiếu đánh giá dành cho Hội đồng (Rubric 2)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
 Trường Kinh tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ
 (Dành cho Hội đồng chấm đồ án)

- Họ và tên học viên: **Nguyễn Thị Khánh Trang**
- Mã học viên: **22831011000127**. Khóa học: 2022-2024. Ngành: **Quản lý kinh tế**
- Tên đề tài: **Quản lý thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn huyện Nghi Lộc, Nghệ An**
- Thành viên hội đồng
 - Họ và tên: **Nguyễn Thị Châu Quỳnh**..... Vai trò trong hội đồng: **Phản biện**.....
- Tiêu chí và điểm đánh giá

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)]		Điểm số	Điểm năng lực
CLO 2.1.1.2. Sử dụng được kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo để triển khai các nội dung nghiên cứu của đồ án. [MNL: 3 (2.5-3.4)] {Trọng số 20%}		6,5/10	2,7
Tiêu chí 1	Vận dụng được kỹ năng giải quyết vấn đề để triển khai các nội dung nghiên cứu	5,0/5,0	
	Chỉ báo 1: Xây dựng được cơ sở lý luận/lý thuyết, thực tiễn của nội dung nghiên cứu.	2,5 2,5	
	Chỉ báo 2: Sử dụng được các kiến thức chuyên môn, thực tiễn để giải quyết các câu hỏi nghiên cứu được đặt ra.	2,5 2,5	
Tiêu chí 2	Đưa ra những sáng kiến quan trọng trong giải quyết những vấn đề nghiên cứu	1,5/5,0	
	Chỉ báo 1: Phát hiện được vấn đề mới của đối tượng nghiên cứu, có khả năng ứng dụng hoặc nghiên cứu lên bậc học cao hơn.	1,5 1,5	
	Chỉ báo 2: Kết quả nghiên cứu của đồ án viết thành bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành (có chỉ số ISSN).	0,0 3,5	
CLO 3.2.1.1. Trình bày thuyết phục các kết quả đồ án tốt nghiệp. [MNL: 4 (3.5-4.4)] {Trọng số 30%}		9,0/10	4,2
Tiêu chí 1	Thiết kế slide	3,0/3,0	
	Chỉ báo 1: Slide trình bày ngắn gọn, phản ánh được đầy đủ cấu trúc, nội dung và kết quả chính của đồ án.	1,5 1,5	
	Chỉ báo 2: Thiết kế các slide đẹp, màu sắc tương phản; ít lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ/dồ thị đúng quy định.	1,5 1,5	
Tiêu chí 2	Thực hiện kỹ năng thuyết trình	3,0/3,0	
	Chỉ báo 1: Thuyết trình nội dung đồ án lưu loát, rõ ràng, tự tin, đúng thời gian.	2,0 2,0	
	Chỉ báo 2: Thể hiện kiến thức chuyên sâu và được chuẩn bị kỹ lưỡng.	1,0 1,0	
Tiêu chí 3	Trả lời câu hỏi của Hội đồng	3,0/4,0	
	Chỉ báo 1: Trả lời trực tiếp, ngắn gọn và đúng trọng tâm các câu hỏi của Hội đồng.	1,0 2,0	

	Chỉ báo 2: Đưa ra quan điểm cá nhân mang tính khoa học; nêu và phân tích luận điểm rõ ràng và toàn diện.	2,0 2,0	
CLO 4.2.3.1. Tổ chức thực hiện đề tài đồ án theo đề cương nghiên cứu [MNL: 4 (3.5-4.4)] {Trọng số 20%}.		9,0/10	4,2
Tiêu chí 1	Thực hiện thu thập và phân tích số liệu, chứng cứ khoa học	5,0/5,0	
	Chỉ báo 1: Thu thập được số liệu đảm bảo tính khoa học cho từng nội dung của đồ án.	3,0 3,0	
	Chỉ báo 2: Phân tích và trình bày được các kết quả đảm bảo tính chính xác, tin cậy và khoa học.	2,0 2,0	
Tiêu chí 2	Phân tích, thảo luận về kết quả nghiên cứu	4,0/5,0	
	Chỉ báo 1: Phân tích và bàn luận về các kết quả đạt được theo các mục tiêu nghiên cứu.	2,0 3,0	
	Chỉ báo 2: So sánh kết quả nghiên cứu với các công trình trước đó và giải thích sự khác biệt.	2,0 2,0	
CLO 4.2.4.1. Đánh giá được kết quả đồ án và đề xuất các giải pháp tiếp theo [MNL: 4 (3.5-4.4)] {Trọng số 30%}.		9,0/10	4,2
Tiêu chí 1	Đưa ra kết luận và kiến nghị	6,0/6,0	
	Chỉ báo 1: Tóm tắt được các kết quả nghiên cứu đã thực hiện dưới dạng một kết luận.	3,0 3,0	
	Chỉ báo 2: Đánh giá được ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đồ án.	3,0 3,0	
Tiêu chí 2	Phân tích được những tồn tại, hạn chế và đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo	3,0/4,0	
	Chỉ báo 1: Chỉ ra được tồn tại và/hoặc hạn chế của đồ án.	2,0 2,0	
	Chỉ báo 2: Đề xuất các định hướng nghiên cứu tiếp theo của đồ án.	1,0 2,0	

6. Nhận xét khác (nếu có)

.....

.....

.....

7. Kết quả đánh giá

CLO	2.1.1.2	3.2.1.1	4.2.3.1	4.2.4.1	Tổng điểm ⁶
Trọng số (%)	20	30	20	30	
Điểm số GPA	6,5	9,0	9,0	9,0	
Quy đổi điểm GPA (Điểm số GPA * Trọng số)	1,3	2,7	1,8	2,7	8,5
Điểm NL/Mức NL	2,8/2,5	4,2/3,5	4,2/3,5	4,2/3,5	
Kết luận (Đạt/Không đạt)	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	

Nghệ An, ngày 27 tháng 10 năm 2024

Thành viên Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thùy Dương

⁶ Tổng điểm = Tổng Điểm số GPA của từng CLO.

A. Phụ lục 2 - Phiếu đánh giá dành cho Hội đồng (Rubric 2)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
Trường Kinh tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ
(Dành cho Hội đồng chấm đồ án)

- Họ và tên học viên: **Nguyễn Thị Khánh Trang**
- Mã học viên: **22831011000127**. Khóa học: 2022-2024. Ngành: **Quản lý kinh tế**
- Tên đề tài: **Quản lý thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn huyện Nghi Lộc, Nghệ An**
- Thành viên hội đồng
- Họ và tên: **Nguyễn Thị Hải Yến**..... Vai trò trong hội đồng: **Thủ tịch HĐ**
- Tiêu chí và điểm đánh giá

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)]		Điểm số	Điểm năng lực
CLO 2.1.1.2. Sử dụng được kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo để triển khai các nội dung nghiên cứu của đồ án. [MNL: 3 (2.5-3.4)] {Trọng số 20%}	/10	
Tiêu chí 1	Vận dụng được kỹ năng giải quyết vấn đề để triển khai các nội dung nghiên cứu/5,0	
	Chỉ báo 1: Xây dựng được cơ sở lý luận/lý thuyết, thực tiễn của nội dung nghiên cứu.	2,5	
	Chỉ báo 2: Sử dụng được các kiến thức chuyên môn, thực tiễn để giải quyết các câu hỏi nghiên cứu được đặt ra.	2,5	
Tiêu chí 2	Đưa ra những sáng kiến quan trọng trong giải quyết những vấn đề nghiên cứu/5,0	
	Chỉ báo 1: Phát hiện được vấn đề mới của đối tượng nghiên cứu, có khả năng ứng dụng hoặc nghiên cứu lên bậc học cao hơn.	1,5	
	Chỉ báo 2: Kết quả nghiên cứu của đồ án viết thành bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành (có chỉ số ISSN).	3,5	
CLO 3.2.1.1. Trình bày thuyết phục các kết quả đồ án tốt nghiệp. [MNL: 4 (3.5-4.4)] {Trọng số 30%}	/10	
Tiêu chí 1	Thiết kế slide/3,0	
	Chỉ báo 1: Slide trình bày ngắn gọn, phản ánh được đầy đủ cấu trúc, nội dung và kết quả chính của đồ án.	1,5	
	Chỉ báo 2: Thiết kế các slide đẹp, màu sắc tương phản; ít lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ/dò thị đúng quy định.	1,5	
Tiêu chí 2	Thực hiện kỹ năng thuyết trình/3,0	
	Chỉ báo 1: Thuyết trình nội dung đồ án lưu loát, rõ ràng, tự tin, đúng thời gian.	2,0	
	Chỉ báo 2: Thể hiện kiến thức chuyên sâu và được chuẩn bị kỹ lưỡng.	1,0	
Tiêu chí 3	Trả lời câu hỏi của Hội đồng	.../4,0	
	Chỉ báo 1: Trả lời trực tiếp, ngắn gọn và đúng trọng tâm các câu hỏi của Hội đồng.	2,0	

	Chỉ báo 2: Đưa ra quan điểm cá nhân mang tính khoa học; nêu và phân tích luận điểm rõ ràng và toàn diện.	2,0
CLO 4.2.3.1. Tổ chức thực hiện đề tài đồ án theo đề cương nghiên cứu [MNL: 4 (3.5-4.4)] {Trọng số 20%}.		
Tiêu chí 1	Thực hiện thu thập và phân tích số liệu, chứng cứ khoa học	.../5,0
	Chỉ báo 1: Thu thập được số liệu đảm bảo tính khoa học cho từng nội dung của đồ án.	3,0
	Chỉ báo 2: Phân tích và trình bày được các kết quả đảm bảo tính chính xác, tin cậy và khoa học.	2,0
Tiêu chí 2	Phân tích, thảo luận về kết quả nghiên cứu	.../5,0
	Chỉ báo 1: Phân tích và bàn luận về các kết quả đạt được theo các mục tiêu nghiên cứu.	3,0
	Chỉ báo 2: So sánh kết quả nghiên cứu với các công trình trước đó và giải thích sự khác biệt.	2,0
CLO 4.2.4.1. Đánh giá được kết quả đồ án và đề xuất các giải pháp tiếp theo [MNL: 4 (3.5-4.4)] {Trọng số 30%}.		
Tiêu chí 1	Đưa ra kết luận và kiến nghị	.../6,0
	Chỉ báo 1: Tóm tắt được các kết quả nghiên cứu đã thực hiện dưới dạng một kết luận.	3,0
	Chỉ báo 2: Đánh giá được ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đồ án.	3,0
Tiêu chí 2	Phân tích được những tồn tại, hạn chế và đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo	.../4,0
	Chỉ báo 1: Chỉ ra được tồn tại và/hoặc hạn chế của đồ án.	2,0
	Chỉ báo 2: Đề xuất các định hướng nghiên cứu tiếp theo của đồ án.	2,0

6. Nhận xét khác (nếu có)

.....

.....

.....

7. Kết quả đánh giá

CLO	2.1.1.2	3.2.1.1	4.2.3.1	4.2.4.1	Tổng điểm ⁶
Trọng số (%)	20	30	20	30	
Điểm số GPA					X
Quy đổi điểm GPA (Điểm số GPA*Trọng số)					
Điểm NL/Mức NL/2,5/3,5/3,5/3,5	X
Kết luận (Đạt/Không đạt)					X

Nghệ An, ngày *đt* tháng *đt* năm 20*đt*

Thành viên Hội đồng

(Ký, ghi rõ họ tên)

[Signature]
Nguyễn Thị Hải Yến

⁶ Tổng điểm = Tổng Điểm số GPA của từng CLO.

A. Phụ lục 1 - Phiếu đánh giá Thực tập dành cho cán bộ hướng dẫn (Rubric 1)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
 Trường Kinh tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

(Dành cho cán bộ hướng dẫn)

- Họ và tên học viên: **Nguyễn Thị Khánh Trang**. Ngày sinh: **06/10/1992**
- Mã học viên: **22831011000127** Ngành đào tạo: **Quản lý kinh tế**
- Thời gian thực tập: Từ ngày **16/11/2023**..... đến ngày.....
- Giảng viên hướng dẫn: **TS. Nguyễn Thị Bích Liên - Trường Đại học Vinh**. Điện thoại: **0914151057**.....
- Đơn vị thực tập: **Chi cục Thuế khu vực Bắc Vinh**.....
- Tiêu chí và điểm đánh giá theo chuẩn đầu ra phần Thực tập (thuộc học phần Thực tập và Đồ án tốt nghiệp):

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {trọng số}		Điểm số	Điểm năng lực
CLO 2.1.1.1. Vận dụng được kỹ năng tư duy phân biện để lập luận, thảo luận các vấn đề trong hoạt động nghề nghiệp. [MNL: 3 (2.5-3.4)] {trọng số 25%}		9,0/10	3,2
Tiêu chí	Vận dụng được kỹ năng tư duy phân biện để lập luận, thảo luận các vấn đề trong thực tập.	9,0/10	
	Chỉ báo 1: Có kỹ năng nhận biết, xác định các vấn đề mới liên quan đến đề tài thực tập.	3,0/4,0	
	Chỉ báo 2: Có kỹ năng phân tích, suy luận để có các lập luận, kết luận khách quan, chặt chẽ.	3,0/3,0	
	Chỉ báo 3: Có kỹ năng trình bày quan điểm cá nhân một cách rõ ràng và thuyết phục.	3,0/3,0	
CLO 2.2.1.1. Tôn trọng đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong việc thực hiện các nhiệm vụ thực tập. [MNL: 4 (3.5-4.4)] {trọng số 25%}		9,0/10	4,2
Tiêu chí	Chỉ báo 1: Có tinh thần tự học, tự nghiên cứu.	3,0/3,5	
	Chỉ báo 2: Thực hiện báo cáo, nộp sản phẩm đúng hạn, đáp ứng yêu cầu.	3,0/3,0	
	Chỉ báo 3: Thực hiện đúng, đầy đủ, thể hiện sự tôn trọng các nội quy, quy định của đơn vị thực tập. Được đơn vị thực tập đánh giá cao.	3,0/3,5	
CLO 3.1.1.1. Hợp tác làm việc hiệu quả trong các hoạt động tại đơn vị thực tập. [MNL: 4 (3.5-4.4)] {trọng số 25%}		9,0/10	4,2
Tiêu chí 1	Lập kế hoạch và quản lý công việc.	4,5/5,0	
	Chỉ báo 1: Chủ động trong việc lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được giao.	2,5/3,0	
	Chỉ báo 2: Chủ động, sáng tạo trong việc quản lý công việc.	2,0/2,0	
Tiêu chí 2	Hợp tác trong việc thực hiện nhiệm vụ.	4,5/5,0	
	Chỉ báo 1: Hoàn thành các nhiệm vụ do GVHD giao.	2,5/3,0	

	Chỉ báo 2: Chủ động tương tác; tích cực trao đổi và ủng hộ các ý tưởng trong thực hiện nhiệm vụ.	20/2,0	
CLO 3.2.1.1. Trình bày thuyết phục các kết quả thực tập và đồ án tốt nghiệp. [Chỉ chấm điểm số, không chấm điểm NL] {trọng số 25%}		9,0/10	X
Tiêu chí 1	Bố cục và hình thức của báo cáo thực tập đúng theo quy định	4,0/5,0	
	Chỉ báo 1: Bố cục của báo cáo thực tập đầy đủ các phần và độ dài (số lượng trang) theo quy định, đảm bảo logic.	20/2,0	
	Chỉ báo 2: Báo cáo thực tập ít lỗi chính tả; các hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ/dò thị trình bày rõ ràng, cân đối.	1,0/1,5	
	Chỉ báo 3: Tài liệu tham khảo phong phú, cập nhật, được sắp xếp theo quy định.	1,0/1,5	
Tiêu chí 2	Trình bày được những thông tin về vấn đề nghiên cứu trong báo cáo thực tập	5,0/5,0	
	Chỉ báo 1: Nội dung báo cáo thực tập phù hợp với nội dung nghiên cứu, mã số chuyên ngành.	2,0/2,0	
	Chỉ báo 2: Trình bày được các thông tin để chứng minh được các giải pháp/quy trình, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn.	2,0/2,0	
	Chỉ báo 3: Các phân tích, thảo luận được so sánh và đối chiếu để đưa ra giải pháp phù hợp.	1,0/1,0	

6. Nhận xét khác (nếu có)

.....

7. Kết luận

- Điểm số:

CLO	2.1.1.1	2.2.1.1	3.1.1.1	3.2.1.1	Tổng điểm ⁶
Trọng số (%)	25	25	25	25	
Điểm số GPA	9,0	9,0	9,0	9,0	X
Quy đổi điểm GPA (Điểm số GPA * Trọng số)	2,25	2,25	2,25	2,25	9,0
Điểm NL/Mức NL	3.2./2,5	4.2./3,5	4.2./3,5	X	X
Kết luận (Đạt/Không đạt)	Đạt	Đạt	Đạt	X	X

Nghệ An, ngày 27 tháng 10 năm 2024

Giảng viên hướng dẫn


 TS. Nguyễn Thị Bích Liên

⁶ Tổng điểm = Tổng Điểm số GPA của từng CLO.

TỔNG HỢP ĐIỂM HỌC PHẦN THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

- Họ và tên học viên: Nguyễn Thị Khánh Trang
- Mã học viên: 22831011000127 Khóa học: 2022-2024. Ngành: Quản lý kinh tế
- Tên đề tài: Quản lý thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn huyện Nghi Lộc, Nghệ An
- Người hướng dẫn TS. Nguyễn Thị Bích Liên - Trường Đại học Vinh
- Tổng hợp kết quả đánh giá
- 5.1. Tổng hợp điểm đánh giá HP

ĐIỂM THỰC TẬP	ĐIỂM ĐỒ ÁN
(a1)	(a2)
9,0	8,5

5.2. Tổng hợp điểm năng lực theo CLO của HP

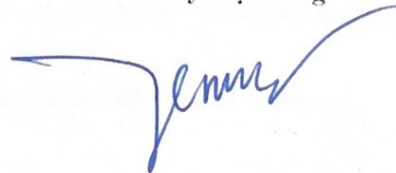
TT	CLO	ĐIỂM NĂNG LỰC	KẾT LUẬN	Ghi chú
1.	2.1.1.1	3,2/2,5	Đạt	GVHD chấm
2.	2.1.1.2	2,8/2,5	Đạt	HDDG ĐA chấm
3.	2.2.1.1	4K.../3,5	Đạt	GVHD chấm
4.	3.1.1.1	4K/3,5	Đạt	GVHD chấm
5.	3.2.1.1	4K/3,5	Đạt	HDDG ĐA chấm
6.	4.1.1.1	.../3,5	Đạt	HDDG DCĐA chấm
7.	4.2.1.1	.../3,5	Đạt	HDDG DCĐA chấm
8.	4.2.2.1	.../3,5	Đạt	HDDG DCĐA chấm
9.	4.2.3.1	4K/3,5	Đạt	HDDG ĐA chấm
10.	4.2.4.1	4K/3,5	Đạt	HDDG ĐA chấm

Chủ tịch Hội đồng



PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng

Nghệ An, ngày 27 tháng 10 năm 2024
Thư ký Hội đồng



TS. Nguyễn Thị Hải Yến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ

Tên đề tài: "*Quản lý thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An*"

Học viên: Nguyễn Thị Khánh Trang

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 8.31.01.10

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Thị Bích Liên

Họ tên, học vị, học hàm của người nhận xét: TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh

Cơ quan công tác: Trường Đại học Vinh

Trách nhiệm trong hội đồng: Phản biện

NỘI DUNG NHẬN XÉT

1. Tính cấp thiết, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Đề tài "Quản lý thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn huyện Nghi Lộc" là hết sức cấp thiết trong bối cảnh thị trường bất động sản ngày càng sôi động, tạo nguồn thu lớn nhưng cũng phát sinh nhiều thách thức trong quản lý thuế. Việc một số cá nhân cố ý kê khai giá trị chuyển nhượng thấp hơn thực tế để trốn thuế không chỉ làm thất thu ngân sách mà còn gây mất công bằng trong thực hiện nghĩa vụ thuế. Do đó, quản lý hiệu quả thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản là đòn bẩy quan trọng để tăng cường nguồn thu, hỗ trợ đầu tư công và phát triển hạ tầng địa phương. Đồng thời, đề tài này hướng tới xây dựng một hệ thống quản lý thuế minh bạch, hiệu quả, góp phần vào công cuộc cải cách hành chính và thúc đẩy phát triển bền vững. Đây không chỉ là nhu cầu thực tiễn mà còn là tiền đề để huyện Nghi Lộc vươn tới sự phát triển kinh tế - xã hội mạnh mẽ và công bằng trong tương lai. Do vậy, người đọc cho rằng học viên lựa chọn chủ đề *Quản lý thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An* để nghiên cứu là một đề tài có ý nghĩa lý luận và thực tiễn rất cao.

2. Sự không trùng lặp của đề tài với các công trình đã công bố trong và ngoài nước

Nghiên cứu về *Quản lý thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An* là công trình nghiên cứu không trùng lặp với các nghiên cứu đã công bố mà người đọc được biết.

3. Sự rõ ràng, đầy đủ và trung thực trong việc trích dẫn tài liệu tham khảo



Nguồn tài liệu tham khảo sử dụng trong đề án khá phong phú, cập nhật, đáng tin cậy và được trích dẫn nguồn tương đối đầy đủ.

4. Tính hợp lý và độ tin cậy của phương pháp nghiên cứu được sử dụng

Để đạt được mục đích nghiên cứu tác giả đã sử dụng phương pháp thu thập dữ liệu và phương pháp xử lý dữ liệu trong đề án tương đối phù hợp.

5. Kết quả nghiên cứu mới của đề án:

Thứ nhất, Đề án đã làm rõ cơ sở lý luận về quản lý thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản, bao gồm khái niệm, nội dung, nguyên tắc và nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý thuế trong lĩnh vực này. Đề tài cũng phân tích vai trò của quản lý thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản đối với sự phát triển kinh tế và đảm bảo công bằng trong nghĩa vụ thuế.

Thứ hai, Đề án đã đánh giá thực trạng quản lý thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, phân tích chi tiết về kết quả đạt được, những hạn chế trong việc kê khai và thu thuế, cũng như nguyên nhân của tình trạng thất thu thuế và tình trạng gian lận thuế... Đề tài cung cấp số liệu thực tế từ hoạt động quản lý tại địa phương, giúp làm rõ những hạn chế và thách thức cần khắc phục của địa phương.

Thứ ba, tác giả đã đề xuất 04 nhóm giải pháp nhằm tăng cường quản lý thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản tại huyện Nghi Lộc. Đồng thời, đề tài cũng đưa ra 3 nhóm kiến nghị với các cấp chính quyền nhằm tạo điều kiện thuận lợi và minh bạch cho quá trình quản lý thuế, qua đó góp phần giảm thiểu thất thu và tăng nguồn thu ngân sách địa phương.

.6. Ưu điểm và nhược điểm về nội dung, bố cục và hình thức của đề án

- **Bố cục và hình thức đề án**

Đề án gồm 80 trang được kết cấu thành 3 chương. Kết cấu đề án tương đối hợp lý, đảm bảo thực hiện được mục đích nghiên cứu của đề tài. Đề án được trình bày rõ ràng, văn phong dễ hiểu.

- **Một số trao đổi về nội dung:**

Trong lời mở đầu, tác giả cần đi sâu vào thực trạng quản lý thuế của huyện Nghi Lộc, nếu có thêm dữ liệu chứng minh những bất cập, tồn tại trong công tác quản lý thuế tại địa phương thì sẽ tăng thêm tính thuyết phục của đề tài.

+ Rà soát lại mục đích chung và mục đích cụ thể, theo quan điểm người đọc thì phải là mục tiêu cụ thể.

+ Phạm vi nghiên cứu về nội dung cần rà soát, cách tiếp cận quản lý theo quy trình quản lý là đúng, tuy nhiên, người đọc khá băn khoăn về các thuật ngữ lập kế hoạch quản lý thuế, tổ chức thực hiện quản lý thuế và kiểm tra, kiểm soát quản lý thuế. Học viên cần rà soát chỉnh sửa cho phù hợp.

+ Diễn đạt lại ý nghĩa lý luận, ý nghĩa thực tiễn của đề án, cần nhắc một số thuật ngữ “củng cố”, “nắm bắt”...

+ Phương pháp nghiên cứu gồm 2 phương pháp chính là thu thập dữ liệu và xử lý dữ liệu, như vậy phương pháp phân tích tổng hợp dữ liệu thuộc vào nhóm phương pháp xử lý dữ liệu.

+ Bổ sung phương pháp khảo sát (được trình bày kết quả tại 2.3.4 và phiếu khảo sát ở phụ lục).

Trong chương 1,

+ Hiệu chỉnh lại mục 1.1.1. Công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài, các khoảng trống nghiên cứu khá chung chung, chưa tổng thuật gắn với các công trình nghiên cứu đã đưa ra.

+ Các khái niệm được tác giả đưa ra tại Chương 1 cần hiệu chỉnh lại cách trích dẫn khái niệm theo các cách tiếp cận khác nhau (VD: in nghiêng khái niệm, chức danh tác giả...) và không nên đưa ra quá nhiều các khái niệm về thuế (trang 11) mà nên đi thẳng vào khái niệm thuế TNCN, sau đó làm rõ khái niệm chính của đề án đó là “khái niệm về thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS” và “khái niệm quản lý thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS”, đồng thời, lược bỏ khái niệm “Quản lý thuế TNCN từ chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An”

+ Cần luận giải chính xác, logic nội dung chính của Đề án đó là Quản lý thuế TNCN từ chuyển nhượng bất động sản mà tác giả tiếp cận theo quy trình quản lý. *Các nội dung đang triển khai khá dàn trải, không đúng trọng tâm.*

+ Cần sơ đồ hoá quy trình và bộ máy quản lý (trang 18) kết hợp phân tích từng quy trình và bộ máy quản lý thuế.

+ Mục 1.2.4. nếu đề nên gộp và 1.2.2. về vai trò và nguyên tắc, còn nếu không liên kết với chương 2 thì nên lược bỏ.

+ Nhân tố ảnh hưởng đến quản lý thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS chưa tập trung vào phân tích nội hàm các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS như thế nào? Nhân tố về công nghệ thông tin không rõ?

Trong chương 2,

+ Mục 2.1.12. cần có các dữ liệu phân tích điều kiện kinh tế - xã hội, không dừng lại ở việc mô tả, thống nhất thời gian nghiên cứu 2021 – 2023 (trang 30). Bên cạnh đó, dữ liệu về tài nguyên đất, BDS của huyện Nghi Lộc tại mục 2.1.3. (hiệu chỉnh lại bỏ từ địa bàn ở tên mục), nếu chỉ lấy dữ liệu của năm 2023 và định hướng đến 2030 là không hợp lý.

+ Tại cơ cấu tổ chức của cơ quan thuế, để logic với phần triển khai ở chương 1 thì không nên trình bày về tổ chức bộ máy quản lý thuế (trang 36), bảng này đang triển khai khá sơ sài.

+ Mục 2.2.3. phải trình bày về hoạt động của cơ quan thuế, nếu chỉ trình bày về nghiệp vụ thu thuế thì không đầy đủ, chưa phân tích được sự biến động số liệu qua các năm.

+ Trong phần nội dung chính của đề án liên quan đến Nội dung quản lý thuế TNCN từ chuyển nhượng BDS là nội dung chính của đề án, cần rà soát lại đảm bảo tương thích với phần cơ sở lý luận ở Chương 1, chính xác hoá các nội dung triển khai trong các mục (ví dụ: tổ chức bộ máy quản lý thuế (trang 39) lại phân tích quy trình chứ không phải là bộ máy), bổ sung thêm các dữ liệu minh chứng về thực trạng, không dừng lại ở việc mô tả đơn thuần.

+ Mục 2.3.4. Khảo sát đánh giá của NNT và CBCC, không rõ nội dung. Tác giả cần nhắc và rà soát lại các nội dung khảo sát. Người đọc hiểu rằng, tác giả đang hàm ý khảo sát các nội dung liên quan đến khâu tổ chức thực hiện, tuy nhiên, các nội dung khảo sát không rõ mục đích khảo sát của tác giả? Và các kết quả khảo sát này phục vụ gì cho việc tác giả phân tích thực trạng. Vì vậy, theo ý kiến người đọc, 2.3.4. nên gộp vào phân tích cùng 2.3.2.

+ Nội dung 2.4. Đánh giá thực trạng quản lý thuế TNCN từ chuyển nhượng BDS trên địa bàn huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An cần rà soát một cách nghiêm túc, tác giả đưa ra các nhận định về kết quả đạt được, hạn chế theo khung nội dung, tuy nhiên, cách triển khai này có nhược điểm, nếu không rà soát kỹ sẽ đưa ra các nhận định mâu thuẫn. Ví dụ: 2.4.1.1. khẳng định công tác lập kế hoạch tốt nhưng hạn chế là “quá sớm, không nắm bắt được biến động thay đổi của chính sách pháp luật thuế”...

Nguyên nhân hạn chế sử dụng khá nhiều thuật ngữ không rõ nghĩa “cơ quan hữu quan” “về phía NNT”

Trong chương 3,

- + Do tính chất của đồ án, phân giải pháp nên gia cố thêm, chi tiết hơn.
- + Giải pháp đang triển khai không đúng quy định đồ án (căn cứ đề xuất, căn cứ thực hiện, nội dung cụ thể của giải pháp)

Về hình thức, tên mục không viết tắt, rà soát lại lỗi kỹ thuật trong toàn bộ đồ án

- + Thực hiện trích dẫn đúng quy định.

7. Kết luận

Mặc dù còn một số hạn chế trên song nhìn chung đồ án là một công trình nghiên cứu đã đáp ứng được yêu cầu của một đồ án tốt nghiệp thạc sĩ.

Nếu học viên bảo vệ thành công trước Hội đồng chấm đồ án thì xứng đáng được nhận học vị Thạc sĩ kinh tế.

Câu hỏi:

Câu 1: Anh/chị hãy cho biết tình trạng trốn thuế hoặc khai báo thuế không đúng giá trị chuyển nhượng có phổ biến trên địa bàn huyện Nghi Lộc không? Các cơ quan quản lý đã có biện pháp xử lý tình trạng này như thế nào?

Câu 2: Trong bối cảnh thị trường bất động sản đang có nhiều biến động, những quy định pháp lý nào có thể tạo điều kiện cho các giao dịch bất động sản được thực hiện theo cách minh bạch và rõ ràng hơn để hỗ trợ công tác quản lý thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS trên địa bàn?

Nghệ An, ngày 25 tháng 10 năm 2024

CÁN BỘ PHẢN BIỆN

(kí và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh

Nghệ An, ngày 03 tháng 10 năm 2024

BẢN NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN

Họ tên, học vị của người hướng dẫn: TS. Nguyễn Thị Bích Liên
Đơn vị công tác của người hướng dẫn: Trường Đại học Vinh
Theo Quyết định số 1103/QĐ-ĐHV ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc giao đề tài và cán bộ hướng dẫn luận văn tốt nghiệp cho học viên cao học khóa XXX (2022-2024), tôi được giao nhiệm vụ hướng dẫn khoa học đối với:

Học viên: Nguyễn Thị Khánh Trang

Đề tài: Quản lý thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Ngành: Quản lý kinh tế Mã số: 8.31.01.10

Tôi xin nhận xét về quá trình thực hiện đề án tốt nghiệp của học viên Nguyễn Thị Khánh Trang trên các mặt sau:

1. Về tinh thần, thái độ:

Học viên Nguyễn Thị Khánh Trang luôn cố gắng, có tinh thần cầu thị, thái độ nghiêm túc, chủ động và độc lập trong nghiên cứu.

2. Về kết quả nghiên cứu:

Luận văn là công trình nghiên cứu nghiêm túc, độc lập, đáp ứng các yêu cầu cơ bản của một luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế. Nội dung và hình thức của luận văn đảm bảo theo các tiêu chí khoa học, đúng quy định. Nội dung luận văn phù hợp với tên đề tài và mã số chuyên ngành Quản lý Kinh tế. Kết quả rà soát trùng lặp tỷ lệ 11% đảm bảo yêu cầu theo quy định của nhà trường.

3. Kết luận và đề nghị

Đồng ý cho học viên Nguyễn Thị Khánh Trang hoàn thiện hồ sơ, luận văn để đưa ra bảo vệ./.

Người hướng dẫn

Nguyễn Thị Bích Liên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN XIN BẢO VỆ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Kính gửi: - Phòng Đào tạo Sau đại học
- Hội đồng đào tạo Trường Kinh tế

Tên tôi là: Nguyễn Thị Khánh Trang

Sinh ngày: 06/10/1992

Nơi sinh: Xã Thượng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Cơ quan công tác: Chi cục Thuế khu vực Bắc Vinh

Là học viên cao học khóa 30 (2022-2024), ngành: Quản lý kinh tế của Trường Đại học Vinh.

Sau khi đã hoàn thành các học phần và đồ án tốt nghiệp, được sự đồng ý của Chủ nhiệm ngành đào tạo Sau đại học ngành Quản lý kinh tế, tôi viết đơn này kính đề nghị Phòng Đào tạo Sau đại học và Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh cho phép tôi được bảo vệ đồ án tốt nghiệp vào ngày..... tháng năm 202

Tôi xin chấp hành đầy đủ qui định về việc bảo vệ đồ án tốt nghiệp do Nhà trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Rất mong được sự giúp đỡ của quý Phòng và Nhà trường.

Nghệ An, ngày tháng năm 202

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

Nguyễn Thị Khánh Trang